

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

TRẦN THỊ PHỤNG

**QUẢN LÝ XÂY DỰNG TRƯỜNG TIỂU HỌC
ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA TẠI HUYỆN NGỌC HỒI
TỈNH KON TUM**

**Chuyên ngành: QUẢN LÝ GIÁO DỤC
Mã số: 60.14.01.14**

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ GIÁO DỤC HỌC

Đà Nẵng – Năm 2016

Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: **TS. NGUYỄN THỊ TRÂM ANH**

Phản biện 1: PGS.TS. Nguyễn Sỹ Thư

Phản biện 2: TS. Nguyễn Quang Giao

Luận văn đã bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ ngành *Quản lý giáo dục* họp tại Phân hiệu Đại học Đà Nẵng tại Kon Tum vào ngày 09 tháng 10 năm 2016.

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia là một trong những chủ trương lớn của Đảng, Nhà nước đối với sự nghiệp giáo dục; là một mục tiêu trong chiến lược phát triển giáo dục của GD&ĐT; là giải pháp quan trọng để hình thành hệ thống trường lớp chuẩn hoá, hiện đại hoá về cơ sở vật chất, hiệu quả về công tác quản lý, đảm bảo chất lượng về đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và nâng cao chất lượng dạy học.

Huyện Ngọc Hồi là huyện miền núi, biên giới. Mặc dù đạt được một số kết quả nhất định trong công tác GD nhưng CLGD vùng sâu, vùng xa còn hạn chế; đội ngũ GV còn nhiều bất cập; CSVC - TBDH tuy được cải thiện nhưng vẫn chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu của đổi mới giáo dục; công tác QLGD và xã hội hóa (XHH) giáo dục còn khó khăn nhất định. Vì vậy việc tìm kiếm biện pháp quản lý xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia là vấn đề hết sức cấp thiết của các cấp quản lý giáo dục.

Từ lý do trên, tác giả chọn đề tài nghiên cứu **“Quản lý xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia tại huyện Ngọc Hồi tỉnh Kon Tum”**

2. Mục đích nghiên cứu

Đề xuất các biện pháp quản lý xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia của huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

3. Đối tượng, khách thể nghiên cứu và đối tượng khảo sát

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Quản lý xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia tại huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

3.2. Khách thể nghiên cứu

Công tác xây dựng trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia

3.3. Đối tượng khảo sát

Lãnh đạo và chuyên viên Phòng GD&ĐT, Cán bộ quản lý và giáo viên cốt cán các trường tiểu học huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum

4. Phạm vi nghiên cứu

Nội dung nghiên cứu tập trung vào cơ sở lý luận và thực trạng quản lý xây dựng trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia tại huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

Khảo sát thực trạng công tác xây dựng trường Tiểu học đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2011 - 2015 đối với các trường chưa đạt chuẩn, đề xuất biện pháp thực hiện giai đoạn 2016 - 2020 tại huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum

5. Giả thuyết khoa học

Nếu nghiên cứu và đề xuất được các biện pháp QL xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum một cách khoa học, hợp lý, khả thi thì sẽ góp phần tăng dần về số lượng và chất lượng trường tiểu học đạt chuẩn nhằm nâng cao CLGD tiểu học - bậc học nền tảng của giáo dục phổ thông.

6. Các nhiệm vụ nghiên cứu

6.1. Nghiên cứu lý luận về QL xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia.

6.2. Đánh giá thực trạng việc xây dựng trường Tiểu học đạt chuẩn quốc gia huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum giai đoạn 2011 - 2015.

6.3. Đề xuất các biện pháp QL xây dựng trường Tiểu học đạt chuẩn quốc gia. Khảo nghiệm tính cấp thiết, tính khả thi của các biện pháp đề xuất.

7. Phương pháp nghiên cứu

7.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận: phân tích, tổng hợp, phân loại hệ thống lý luận liên quan đề tài nghiên cứu.

7.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn

- Phương pháp điều tra
- Phương pháp phỏng vấn trao đổi
- Phương pháp tổng kết kinh nghiệm
- Phương pháp chuyên gia

7.3. Phương pháp xử lý số liệu bằng thống kê toán học.

8. Cấu trúc luận văn: Gồm 3 phần.

- Phần Mở đầu
- Phần Nội dung

+ Chương 1: Cơ sở lý luận về xây dựng trường Tiểu học đạt chuẩn quốc gia.

+ Chương 2: Thực trạng quản lý xây dựng trường Tiểu học đạt chuẩn quốc gia tại huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

+ Chương 3: Biện pháp quản lý xây dựng trường Tiểu học đạt chuẩn quốc gia.

- Phần Kết luận và khuyến nghị
- Tài liệu tham khảo
- Phụ lục

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ XÂY DỰNG TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA

1.1. TỔNG QUAN VỀ VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

Công tác xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia luôn được Đảng, Nhà nước, Bộ GD&ĐT và các nhà nghiên cứu quan tâm.

Các công trình nghiên cứu đã đề cập đến cơ sở lý luận và kinh nghiệm xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia của từng địa phương, nhưng chưa bàn sâu công tác QL xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia, đặc biệt là trường ở miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới. Riêng vấn đề “Quản lý xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia tại huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum” chưa được tác giả nào nghiên cứu.

Luận văn tập trung đi sâu nghiên cứu thực trạng xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia, đề xuất các biện pháp QL xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia của huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

1.2. CÁC KHÁI NIỆM CHÍNH CỦA ĐỀ TÀI

1.2.1. Quản lý, quản lý giáo dục, quản lý nhà trường

a. Quản lý

b. Quản lý giáo dục

c. Quản lý nhà trường

1.2.2. Trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia

1.2.3. Quản lý xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia

QL xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia là một mục tiêu nằm trong quy hoạch mạng lưới trường lớp của tỉnh Kon Tum và huyện Ngọc Hồi nhằm thực hiện chiến lược phát triển GD giai đoạn 2011-2020 của Chính phủ.

QL xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo hướng chuẩn hóa, HĐH về CSVC, về công tác QL, về chất lượng đội ngũ GV, chất lượng dạy và học, nhằm đảm bảo CLGD toàn diện là mục tiêu phấn đấu chung cho tất cả các loại hình nhà trường.

QL xây dựng hệ thống trường đạt chuẩn quốc gia là một cách đầu tư cho giáo dục tốt nhất, hoàn hảo nhất; góp phần nâng cao

CLGD toàn diện, thực hiện cải cách GD, đáp ứng yêu cầu “Từng bước hiện đại hóa nhà trường” theo tinh thần kết luận Hội nghị Trung ương 6 BCH khóa IX.

QL xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia nói chung, trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia nói riêng thể hiện sự quan tâm của Đảng, Nhà nước đối với GD, nhằm nâng cao CLGD. Qua đó nâng cao nhận thức của nhân dân về GD, tạo được sự đồng thuận với xã hội trong việc xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia nói riêng và xây dựng để phát triển GD nói chung.

1.3. TRƯỜNG TIỂU HỌC TRONG HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN

1.3.1. Vị trí trường tiểu học trong hệ thống giáo dục quốc dân

1.3.2. Mục tiêu trường tiểu học

1.4. TẦM QUAN TRỌNG VÀ NỘI DUNG XÂY DỰNG TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA

1.4.1. Tầm quan trọng của việc xây dựng trường Tiểu học đạt chuẩn quốc gia

1.4.2. Cơ sở của việc xây dựng trường Tiểu học đạt chuẩn quốc gia

1.4.3. Khái quát về bộ tiêu chuẩn quốc gia dành cho trường tiểu học (Xem phụ lục 1)

1.5. QUẢN LÝ XÂY DỰNG TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA

1.5.1. Công tác quy hoạch mạng lưới trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia

1.5.2. Nội dung quản lý xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia

TIỂU KẾT CHƯƠNG 1

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ XÂY DỰNG TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA TẠI HUYỆN NGỌC HỒI

2.1. KHÁI QUÁT VỀ ĐỊA BÀN NGHIÊN CỨU VÀ TÌNH HÌNH GIÁO DỤC NGỌC HỒI

2.1.1. Đặc điểm tình hình kinh tế- xã hội huyện Ngọc Hồi

2.1.2. Khái quát tình hình giáo dục trên địa bàn huyện Ngọc Hồi

2.1.3. Định hướng phát triển GDĐT và xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia huyện Ngọc Hồi

2.2. PHƯƠNG PHÁP VÀ TỔ CHỨC NGHIÊN CỨU

2.2.1. Tổ chức nghiên cứu

2.2.2. Các phương pháp nghiên cứu

a. Phương pháp nghiên cứu lý luận

b. Phương pháp nghiên cứu thực tiễn

- Phương pháp điều tra: Xây dựng các phiếu khảo sát, gồm:

+ Phiếu số 1- phụ lục 3: Dành cho CBQL các trường tiểu học chưa đạt chuẩn. Nội dung phiếu đánh giá mức độ đạt các tiêu chuẩn của các trường chưa đạt chuẩn theo 5 tiêu chuẩn.

+ Phiếu số 2a - Phụ lục 4: Dành cho CBQL, GV đánh giá mức độ nhận thức quản lý xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia

+ Phiếu số 2b - Phụ lục 4: Dành cho Hiệu trưởng 14 trường tiểu học. Phiếu đánh giá về công tác QL xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia.

+ Phiếu số 3 - Phụ lục 5: Dành cho lãnh đạo và chuyên viên Phòng GD&ĐT Ngọc Hồi; Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng 14 trường tiểu học, gồm 3 câu hỏi, đánh giá về công tác quy hoạch mạng lưới

trường tiểu học nói chung, trường đạt chuẩn quốc gia nói riêng.

+ Phiếu số 4- Phụ lục 6: Dành cho lãnh đạo và chuyên viên Phòng GD&ĐT Ngọc Hồi; Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, giáo viên cốt cán của 14 trường tiểu học. Đánh giá về tính cấp thiết và tính khả thi của biện pháp QL xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia.

- Phương pháp tổng kết kinh nghiệm: nhằm xem lại những thành quả của hoạt động thực tiễn trong quá khứ để rút ra những kết luận.

- Phương pháp chuyên gia: Lấy ý kiến của lãnh đạo, chuyên viên Phòng GD&ĐT và một số CBQL nhà trường về biện pháp QL xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia.

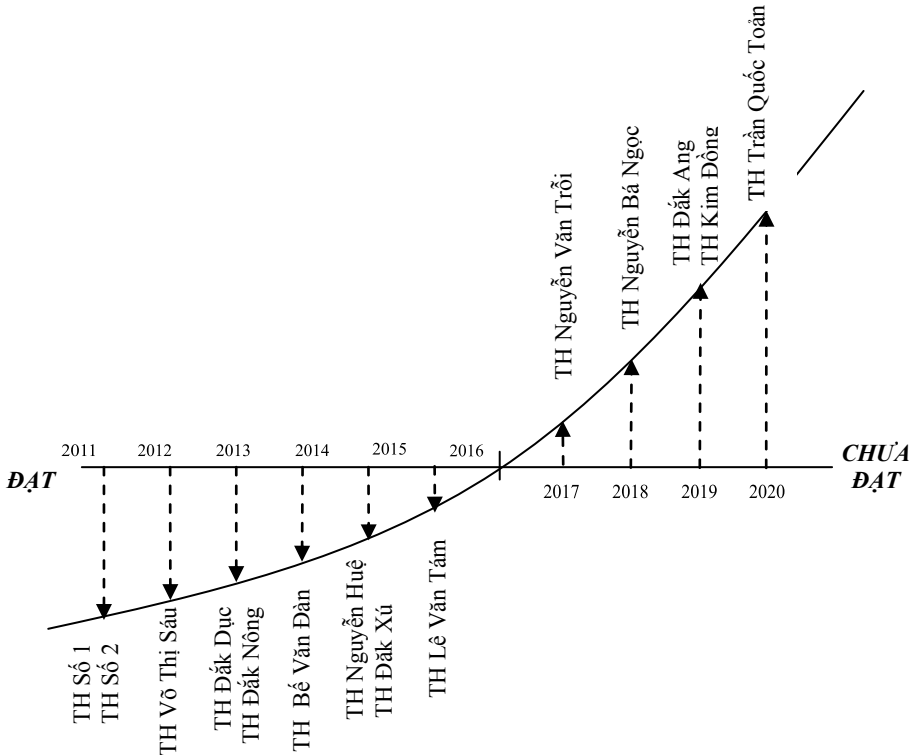
c. Phương pháp xử lý số liệu bằng thống kê toán học: Số liệu được tổng hợp và xử lý bằng chương trình M.office Excel 2003

2.3. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC XÂY DỰNG TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA HUYỆN NGỌC HỒI TỈNH KON TUM GIAI ĐOẠN 2011 - 2015

2.3.1. Thực trạng quy hoạch mạng lưới các trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum

Công tác quy hoạch tổng thể KT - XH nói chung, mạng lưới trường học nói riêng đã được các cấp chính quyền tỉnh Kon Tum, huyện Ngọc Hồi đặc biệt quan tâm. Huyện Ngọc Hồi có 7 xã, 1 thị trấn, trường lớp được mở đến các xã tạo điều kiện thuận lợi để HS trong độ tuổi được đến trường. Có 9/14 trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia.

Bảng 2.1. Kết quả xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum giai đoạn 2011-2015



(Nguồn: Số liệu thống kê của Phòng GD&ĐT Ngọc Hồi, tháng 5/2016)

2.3.2. Đánh giá các trường tiểu học huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum giai đoạn 2011 - 2015 theo chuẩn quốc gia

a. Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường (Phiếu số 1 - phụ lục 3) Khảo sát 12 CBQL (5 hiệu trưởng và 7 phó hiệu trưởng)

Tiêu chí	Đánh giá	
	Đạt	Chưa đạt
Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng		
CBQL đạt chuẩn về trình độ đào tạo, trình độ quản lý	12/12 (100%)	0
Về phẩm chất đạo đức và sức khỏe của CBQL	12/12 (100%)	0
Năng lực chuyên môn, năng lực quản lý của CBQL	11/12 (91,7%)	1/12 (8,3%)
Đánh giá mức độ thực hiện nhiệm vụ của CBQL	10/12 (83,3%)	2/12 (16,7%)
Các tổ chức, đoàn thể		
Đánh giá hoạt động của tổ chuyên môn	10/12 (83,3%)	2/12 (16,7%)
Đánh giá kế hoạch bồi dưỡng GV của tổ	11/12 (91,7%)	1/12 (8,3%)
Đánh giá hoạt động của tổ văn phòng	9/12 (75%)	3/12 (25%)
Thành lập hội đồng trường	10/12 (83,3%)	2/12 (16,7%)
Chi bộ đạt trong sạch, vững mạnh	12/12 (100%)	0
Xây dựng các tổ chức, đoàn thể	11/12 (91,7%)	1/12 (8,3%)
Số lớp, học sinh theo quy định	12/12 (100%)	0
Quản lý hành chính và các phong trào thi đua	10/12 (83,3%)	2/12 (16,7%)

b. Tiêu chuẩn 2: Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh (khảo sát 5 CBQL/ 5 trường chưa đạt chuẩn)

Tiêu chí	Đánh giá	
	Đạt	Chưa đạt
Số lượng GV và trình độ đào tạo	3/5 (60%)	2/5 (40%)
Xếp chuẩn nghề nghiệp GV tiểu học	1/5 (20%)	4/5 (80%)
GV giỏi cấp huyện và cấp tỉnh	0	5/5 (100%)
Số lượng nhân viên theo quy định	0	5/5 (100%)

c. Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất - trang thiết bị trường học (khảo sát 5 CBQL/5 trường chưa đạt chuẩn)

Tiêu chí	Đánh giá	
	Đạt	Chưa đạt
Khuôn viên, sân chơi, bãi tập	5/5 (100%)	0
Phòng học đảm bảo học 2 buổi/ ngày và đạt chuẩn theo quy định	5/5 (100%)	0
GV giỏi cấp huyện và cấp tỉnh	1/5 (20%)	4/5 (80%)
Cơ cấu khối công trình trong trường	3/5 (60%)	2/5 (40%)
Phương tiện và TBDH	0	5/5 (100%)
Công trình vệ sinh và điều kiện vệ sinh	5/5 (100%)	0

d. Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội (khảo sát 5 CBQL/5 trường chưa đạt chuẩn)

Tiêu chí	Đánh giá	
	Đạt	Chưa đạt
Công tác XHH và sự tham gia của cộng đồng	3/5 (60%)	2/5 (40%)
Thành lập và hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh	3/5 (60%)	2/5 (40%)
Mối quan hệ giữa gia đình, nhà trường và xã hội	5/5 (100%)	0

e. Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục
(khảo sát 5 CBQL/5 trường chưa đạt chuẩn)

Tiêu chí	Đánh giá	
	Đạt	Chưa đạt
Xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn	5/5 (100%)	0
Dạy 2 buổi/ ngày	5/5 (100%)	0
Bồi dưỡng và phát triển năng khiếu học sinh	5/5 (100%)	0
Tổ chức hoạt động ngoài giờ lên lớp	3/5 (60%)	2/5 (40%)
Huy động HS 6 tuổi vào lớp 1	5/5 (100%)	0
Tỷ lệ huy động đúng độ tuổi	5/5 (100%)	0
Kết quả giáo dục	5/5 (100%)	0
Tham gia hội thi các cấp và đạt giải	3/5 (60%)	2/5 (40%)
Hệ quả đào tạo sau 5 năm	5/5 (100%)	0

2.4. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ XÂY DỰNG TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA TẠI HUYỆN NGỌC HỒI, TỈNH KON TUM

2.4.1. Thực trạng nhận thức về quản lý xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia tại huyện Ngọc Hồi, tỉnh KonTum

Qua tổng hợp phiếu số 2a - phụ lục 4 cho thấy có 35 CBQL, GV được hỏi có 34/35 (tỉ lệ 97,1%) CBQL, GV cho rằng bản thân nắm tốt và rất tốt, 1/35 (2,9%) CBQL, GV nắm ở mức trung bình về mục đích, ý nghĩa của việc xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia; Có 33/35 (94,3%) CBQL, GV nắm tốt và rất tốt và 2/35 (5,7%) nắm trung bình về 5 tiêu chuẩn của xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia; Có 33/35 (94,3%) CBQL, GV nắm tốt và rất tốt và

2/35 (5,7%) CBQL, GV nắm trung bình về công tác tuyên truyền mục đích, ý nghĩa và 5 tiêu chuẩn của trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia đến các cấp chính quyền, các ban ngành đoàn thể.

2.4.2. Thực trạng công tác quy hoạch mạng lưới trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia của huyện Ngọc Hồi

Qua tổng hợp phụ lục số 5- phiếu số 3 cho thấy công tác quy hoạch mạng lưới trường lớp nói chung, trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn huyện Ngọc Hồi có 35/35 (100%) lãnh đạo, chuyên viên Phòng GD&ĐT, CBQL được hỏi đánh giá công tác quy hoạch là hợp lý. Vì hiện nay có 8/8 xã, thị trấn đều có trường mầm non, tiểu học, THCS đáp ứng nhu cầu học tập. Mỗi xã, thị trấn đều phân đầu xây dựng ít nhất 1 đến 3 trường đạt chuẩn quốc gia.

2.4.3. Thực trạng quản lý xây dựng tiêu chuẩn 1: tổ chức và quản lý nhà trường

Công tác kế hoạch hóa

Việc xây dựng mục tiêu kế hoạch, tiến trình và biện pháp thực hiện có 13/14 (92,9%) thực hiện tốt và rất tốt và 1/14 (7,1%) trường xây dựng ở mức trung bình.

Công tác tổ chức và chỉ đạo thực hiện

Có 11/14 (78,6%) trường xác định tốt và rất tốt và 3/14 (21,4%) thực hiện chưa tốt về tổ chức và chỉ đạo thực hiện tổ chức bộ máy nhân sự, chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của các bộ phận trong nhà trường và quyền chỉ huy và hướng dẫn triển khai các nhiệm vụ theo yêu cầu của chuẩn nên các tiêu chuẩn quy định.

Công tác kiểm tra đánh giá

Có 11/14 (78,6%) trường thực hiện tốt và rất tốt và 3/14 (21,4%) trường thực hiện ở mức trung bình công tác kiểm tra, đánh giá việc triển khai thực hiện nhiệm vụ của đơn vị và các tổ chức bộ phận; Trên cơ sở kết quả kiểm tra đã đề ra biện pháp khắc phục cụ thể.

2.4.4. Thực trạng quản lý xây dựng chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Công tác kế hoạch hóa

Đã có 14/14 (100%) trường thực hiện tốt và rất tốt công tác xây dựng kế hoạch biên chế trường lớp, học sinh và nâng cao chất lượng giáo dục nên tỷ lệ học sinh/lớp đảm bảo góp phần nâng cao CLGD của đơn vị.

Công tác tổ chức và chỉ đạo

Có 13/14 (92,9%) trường tổ chức và chỉ đạo tốt và rất tốt công tác quy hoạch đội ngũ CBQL, GV và việc bố trí, sắp xếp cho GV thực hiện nhiệm vụ. Công tác xây dựng nhu cầu bổ sung đội ngũ luôn được CBQL quan tâm, đã có 11/14 (78,6%) trường làm tốt và rất tốt; Việc đôn đốc các tổ chức bộ phận triển khai đúng tiến độ kế hoạch luôn đảm bảo nên đã có 13/14 (92,9%) trường làm tốt rất tốt và tốt.

Công tác kiểm tra đánh giá trình độ đào tạo, phẩm chất năng lực của CBQL, GV được thực hiện nghiêm túc, công bằng, công khai, đã có 92,9% trường thực hiện tốt và rất tốt; trên cơ sở kết quả kiểm tra đã có 13/14 (92,1%) trường đã chỉ đạo khắc phục các tồn tại của tiêu chuẩn tốt và rất tốt theo từng thời gian thời điểm.

Tuy nhiên vẫn còn 1/14 (7,1%) trường thực hiện chưa tốt công tác quy hoạch đội ngũ, 21,4% trường xây dựng nhu cầu chưa sát với thực tế và 14,3% trường xây dựng chương trình hành động chưa tốt, 7,1% trường chưa làm tốt công tác đôn đốc các tổ chức bộ phận triển khai đúng tiến độ kế hoạch nên công tác tổ chức và chỉ đạo thực hiện của các đơn vị này còn hạn chế.

Công tác kiểm tra đánh giá

Có 13/14 (92,9%) trường làm tốt và rất tốt công tác kiểm tra,

đánh giá và đề ra các giải pháp khắc phục tồn tại. Bên cạnh đó, còn 1/14 (7,1%) trường chưa làm tốt nên tiêu chuẩn CBQL, GV, NV và học sinh còn hạn chế.

2.4.5. Thực trạng quản lý xây dựng công tác đầu tư cơ sở vật chất - thiết bị dạy học

Công tác kế hoạch hóa

Đã có 100% trường thực hiện tốt việc xây dựng kế hoạch đánh giá các tiêu chí; 13/14 (92,9%) trường thực hiện tốt kế hoạch đánh giá các tiêu chí. Bên cạnh đó còn 1/14 (7,1%) trường chưa làm tốt việc đánh giá và xây dựng các tiêu chí về CSVC. Vì vậy CSVC của đơn vị chưa đảm bảo theo quy định của chuẩn.

Công tác tổ chức và chỉ đạo thực hiện

Hàng năm công tác tổ chức kiểm kê CSVC đã được quan tâm, có 14/14 (100%) trường thực hiện tốt và rất tốt. Vì vậy công tác tham mưu với các cấp trong việc đầu tư xây dựng CSVC kịp thời và sát với tình hình thực tế. Có 13/14 (92,9%) trường làm tốt công tác tham mưu và 1/14 (7,1%) trường chưa làm tốt công tác tham mưu đầu tư CSVC.

Đã có 11/14 (78,6%) trường xây dựng chương trình hành động, giao nhiệm vụ cụ thể cho các tổ chức, bộ phận phụ trách các tiêu chí theo đúng chức năng, nhiệm vụ; 12/14 (92,9%) trường thường xuyên thu thập thông tin về thực trạng triển khai thực hiện kế hoạch của các đơn vị. Bên cạnh đó vẫn còn 3/14 (21,4%) trường và 1/14 (7,1%) trường chưa làm tốt công tác xây dựng chương trình hành động, giao nhiệm vụ cụ thể cho các tổ chức, bộ phận, công tác thu thập thông tin về thực trạng để điều chỉnh kế hoạch nên việc thực hiện chưa đảm bảo mục tiêu.

Công tác kiểm tra đánh giá

Căn cứ theo quy định của tiêu chuẩn và kế hoạch đã xây dựng,

đã có 13/14 (92,9%) trường làm tốt và rất tốt, 1/14 (7,1%) trường làm chưa tốt việc kiểm tra, đánh giá triển khai thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị, từ đó thực hiện các hoạt động điều chỉnh để đảm bảo rằng mọi nguồn lực đã được sử dụng hiệu quả nhất trong việc thực hiện mục tiêu đã đề ra.

2.4.6. Thực trạng quản lý xây dựng quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Công tác kế hoạch hóa

Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội giúp cho các nhà trường làm tốt công tác giáo dục, vì vậy đã có 13/14 (92,9%) trường làm tốt công tác xây dựng mục tiêu kế hoạch. 12/14 (85,7%) trường làm tốt công tác dự kiến đối với từng đối tượng, sử dụng và phân công các thành viên và đề ra biện pháp phù hợp, khả thi để thực hiện nhiệm vụ đạt hiệu quả;

Tuy nhiên vẫn còn 7,1% trường chưa làm tốt công tác xây dựng mục tiêu của kế hoạch, 14,3% trường chưa làm tốt công tác dự kiến đối với từng đối tượng, sử dụng và phân công các thành viên và đề ra biện pháp phù hợp, khả thi để thực hiện nhiệm vụ.

Công tác tổ chức và chỉ đạo thực hiện

Có 9/14 (64,3%) trường làm tốt, 5/14 (35,7%) trường chưa làm tốt việc tiếp nhận và sắp xếp các nguồn lực theo những cách thức nhất định để thực hiện được mục tiêu đề ra.

Công tác huy động cộng đồng tham gia đóng góp vật lực và tài lực cho giáo dục chưa được nhiều, có 4/14 (28,6%) trường làm tốt và 10/14 (71,4%) trường làm chưa làm tốt. Nên việc đầu tư CSVC, TBDH chủ yếu là từ ngân sách nhà nước.

Có 50% trường làm tốt và 50% trường chưa làm tốt việc phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước, các đoàn thể, tổ chức ở địa

phương; 100% trường tổ chức thành lập Ban đại diện cha mẹ học sinh và hoạt động có hiệu quả.

Có 13/14 (92,9%) trường đã cụ thể hóa các nhiệm vụ cụ thể rõ ràng trong phối hợp đề xuất biện pháp nhằm thực hiện chủ trương và kế hoạch phát triển giáo dục; Vẫn còn 1/14 (7,1%) trường thực hiện chưa tốt nên việc huy động cộng đồng làm công tác giáo dục của đơn vị còn hạn chế.

Công tác kiểm tra, đánh giá

Đã có 12/14 (85,7%) trường làm tốt; có 13/14 (92,9%) làm rất tốt và tốt việc công khai tất cả các nguồn lực đóng góp cho nhà trường nhằm điều chỉnh, bổ sung các nội dung còn sai sót, tìm ra các giải pháp thực hiện các chỉ số cụ thể thuộc từng tiêu chí nhằm đáp ứng được yêu cầu tối thiểu theo quy định.

2.4.7. Thực trạng quản lý xây dựng công tác hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Công tác kế hoạch hóa

Có 14/14 (100%) trường thực hiện tốt và rất tốt việc khảo sát thực trạng hoạt động chuyên môn, xác định mục tiêu của hoạt động GD và kết quả GD, xây dựng các đầu công việc và dự kiến kết quả, nguyên tắc sử dụng và phân công các thành viên, đồng thời đề ra biện pháp phù hợp để thực hiện hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục đạt hiệu quả.

Công tác tổ chức và chỉ đạo

Công tác tổ chức và chỉ đạo hoạt động chuyên môn và hoạt động dạy học đã được đẩy mạnh, có 14/14 (100%) trường thực hiện tốt; Việc phụ đạo, bồi dưỡng học sinh được thực hiện có hiệu quả, đã có 13/14 trường thực hiện tốt, có 13/14 (92,9%) trường tổ chức tốt các hoạt động NGLL của nhà trường; 14/14 (100%) trường tổ chức và chỉ đạo tốt các chỉ tiêu về PCGD tiểu học nên chất lượng PCGD luôn được duy trì và nâng cao.

Bên cạnh đó còn 1/14 (7,1%) trường thực hiện chưa tốt công tác chỉ đạo và thực hiện phụ đạo, bồi dưỡng học sinh.

Công tác kiểm tra, đánh giá

Đã có 14/14 (100%) trường làm tốt công tác kiểm tra, đánh giá việc triển khai thực hiện nhiệm vụ của đơn vị và các tổ chức bộ phận.

2.5. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Qua khảo sát thực trạng 5 trường Tiểu học chưa đạt chuẩn, về mặt tổng thể cho thấy các tiêu chuẩn đạt và chưa đạt thể hiện ở bảng 2.5, cụ thể: có 2/5 trường đạt 4/5 tiêu chuẩn, 2/5 trường đạt 2/5 tiêu chuẩn, 1/5 trường đạt 3/5 tiêu chuẩn.

2.5.1. Điểm mạnh

2.5.2. Điểm yếu

2.5.3. Thời cơ

2.5.4. Thách thức

TIỂU KẾT CHƯƠNG 2

CHƯƠNG 3

CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ XÂY DỰNG TRƯỜNG

TIỂU HỌC ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA HUYỆN NGỌC HỒI

3.1. NGUYÊN TẮC ĐỀ XUẤT BIỆN PHÁP

3.1.1. Nguyên tắc tính hệ thống

3.1.2. Nguyên tắc tính phù hợp

3.1.3. Nguyên tắc tính hiệu quả của quản lý

3.2. CÁC BIỆN QUẢN LÝ CHỦ YẾU XÂY DỰNG TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA HUYỆN NGỌC HỒI

3.2.1. Tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp chính quyền, các đoàn thể xã hội, cán bộ quản lý giáo dục, đội ngũ giáo viên và phụ huynh học sinh

Ý nghĩa của biện pháp

Nội dung biện pháp***Tổ chức thực hiện biện pháp******+ Đối với Phòng GD&ĐT***

Tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước về đổi mới và phát triển giáo dục bằng hình thức.

Tổ chức tốt công tác tuyên truyền cho xã hội và bản thân nhà trường về việc xây dựng trường đạt chuẩn.

+ Đối với Hiệu trưởng

Chủ động tuyên truyền, tư vấn đội ngũ GV, phụ huynh HS, chính quyền địa phương và nhân dân nhận thức sâu sắc mục tiêu, ý nghĩa của việc xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

Quán triệt trong đội ngũ GV, các lực lượng khác nhận thức sâu sắc công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia là chủ trương lớn của Đảng, là trách nhiệm của mọi cấp, mọi ngành và của toàn xã hội.

Một số lưu ý khi vận dụng**3.2.2. Xây dựng và quản lý mạng lưới các trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia*****Ý nghĩa biện pháp******Nội dung của biện pháp******Tổ chức thực hiện biện pháp******+ Đối với Phòng GD&ĐT***

Xây dựng kế hoạch trường đạt chuẩn quốc gia của huyện trình các cấp phê duyệt.

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đến CBQL, GV và các cơ quan liên quan. Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch để có cơ sở báo cáo, đề xuất khắc phục những tồn tại.

+ Đối với Hiệu trưởng

Tổ chức xây dựng kế hoạch cụ thể của nhà trường, báo cáo chính quyền địa phương về kế hoạch.

Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch nhằm đánh giá ưu điểm và hạn chế để đề ra biện pháp khắc phục hạn chế kịp thời.

Báo cáo kết quả thực hiện về Phòng GD&ĐT và đề xuất các kiến nghị để thực hiện đảm bảo các tiêu chuẩn.

Một số lưu ý khi vận dụng

3.2.3. Thúc đẩy công tác tổ chức và quản lý nhà trường

Ý nghĩa biện pháp

Nội dung biện pháp

Tổ chức thực hiện biện pháp

+ Đối với Phòng GD&ĐT

Tham mưu UBND huyện ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện chủ trương về xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn.

Lập Đề án quy hoạch mạng lưới trường lớp trình UBND huyện phê duyệt.

Tham mưu UBND huyện bố trí, sắp xếp cán bộ, GV, NV đảm bảo cho các trường trong quá trình xây dựng trường đạt chuẩn.

+ Đối với Hiệu trưởng

Xây dựng kế hoạch kiện toàn tổ chức bộ máy tổ chức trong nhà trường.

Thành lập Ban chỉ đạo xây dựng trường đạt chuẩn theo quy định, phân công nhiệm vụ cụ thể rõ ràng cho từng thành viên.

Một số lưu ý khi vận dụng

3.2.4. Xây dựng chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Ý nghĩa của biện pháp

Nội dung biện pháp

Tổ chức thực hiện biện pháp

+ Phòng Giáo dục và Đào tạo

Tham mưu UBND huyện về biên chế CBQL, GV, NV đảm bảo theo quy định của trường đạt chuẩn.

Xây dựng kế hoạch quy hoạch đội ngũ CBQL, đào tạo bồi dưỡng CBQL, GV, NV để đảm bảo đạt chuẩn các yêu cầu.

Tham mưu cấp ủy các cấp tạo điều kiện cho CBQL chưa đạt yêu cầu về chuẩn được học tập, hoàn thiện theo chuẩn.

+ Đối với Hiệu trưởng

Tích cực học tập, nâng cao năng lực QL trường học. Xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ nhà trường.

Kiểm tra các tiêu chí đánh giá việc thực hiện kế hoạch phát triển đội ngũ ở một số nội dung như vấn đề tự học tự bồi dưỡng, giáo viên dạy giỏi...;

Tham mưu các cấp bổ sung đủ viên chức theo quy định. Thực hiện tốt chế độ chính sách cho đội ngũ.

Một số lưu ý khi vận dụng

3.2.5. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học theo chuẩn

Ý nghĩa của biện pháp

Nội dung biện pháp

Tổ chức thực hiện biện pháp

+ Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo

Điều tra, đánh giá cụ thể chính xác hiện trạng CSVC, trang TBĐH, trên cơ sở đó xây dựng lộ trình thực hiện các hạng mục cần đầu tư để đạt chuẩn.

Tham mưu UBND huyện cân đối các nguồn kinh phí, phân bổ kinh phí hợp lý đầu tư xây dựng CSVC, tăng cường TBĐH bằng các nguồn vốn.

+ *Đối với Hiệu trưởng*

Tổ chức học tập, tuyên truyền về vai trò, ý nghĩa của CSVC và TBDH đối với việc nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

Tổ chức tập huấn để GV, NV làm chủ được các TBDH. Nâng cao ý thức bảo quản và sử dụng có hiệu quả CSVC, TBDH.

Một số lưu ý khi vận dụng

3.2.6. Nâng cao hoạt động giáo dục và hiệu quả giáo dục

Ý nghĩa của biện pháp

Nội dung biện pháp

Cách thực hiện biện pháp:

+ *Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo*

Chỉ đạo các trường thực hiện thống nhất chương trình, kế hoạch giáo dục; Thường xuyên kiểm tra các hoạt động của nhà trường để kịp thời tư vấn thúc đẩy.

Thường xuyên tổ chức các hội thi như thi giáo viên giỏi, thi đồ dùng dạy học, ... hội thảo về bồi dưỡng, phụ đạo học sinh, đặc biệt là kinh nghiệm dạy đối tượng HS DTTS.

+ *Đối với Hiệu trưởng*

Triển khai nội dung thực hiện chương trình và hoạt động giáo dục.

Giao nhiệm vụ cụ thể cho GV, phổ biến cụ thể nội quy, quy chế chuyên môn hướng vào các tiêu chí chất lượng.

Đôn đốc, động viên, khích lệ mọi người khi gặp khó khăn để kế hoạch dạy học được thực hiện đúng tiến độ.

Một số lưu ý khi vận dụng

3.2.7. Đẩy mạnh mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Ý nghĩa của biện pháp

Nội dung biện pháp***Tổ chức thực hiện biện pháp***

+ *Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo*

Tuyên truyền chủ trương xã hội hóa một cách cụ thể, rộng rãi.

Chỉ đạo các trường học triển khai các hoạt động, các nội dung phù hợp với bậc học, lưu ý thích đáng đến điều kiện, hoàn cảnh của từng địa phương.

+ *Đối với Hiệu trưởng*

Xây dựng kế hoạch thể hiện rõ mục tiêu, đối tượng, thời gian, sự phân công,... và tổ chức thực hiện kế hoạch xã hội hóa.

Tạo lập uy tín, niềm tin đối với phụ huynh của cấp ủy, chính quyền và cộng đồng địa phương thông qua việc khẳng định uy tín, chất lượng của nhà trường.

Phát huy vai trò của từng GV chủ nhiệm trong sự kết hợp giữa phụ huynh học sinh và nhà trường.

Một số lưu ý khi vận dụng**3.3. MỐI QUAN HỆ GIỮA CÁC BIỆN PHÁP**

Các biện pháp nêu trên đều có chung mục đích và có quan hệ biện chứng với nhau, ràng buộc nhau, bổ trợ cho nhau trong quá trình thực hiện; nếu thực hiện thiếu một trong các biện pháp đó, thì công tác QL xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia không thể đạt kết quả như mong muốn.

3.4. KHẢO NGHIỆM TÍNH CẤP THIẾT VÀ TÍNH KHẢ THI CỦA BIỆN PHÁP

3.4.1. Tổ chức khảo nghiệm tính cấp thiết và khả thi của các biện pháp

3.4.2. Kết quả kiểm chứng tính hợp lý và tính khả thi

Các biện pháp đã đề xuất trong đề tài mang tính cấp thiết và

tính khả thi đối với công tác QL xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia ở huyện Ngọc Hồi. Trong đó các biện pháp nâng cao nhận thức; xây dựng chất lượng đội ngũ CBQL, GV và NV; mối quan hệ giữa gia đình, nhà trường và xã hội được đánh giá là rất cấp thiết và có tính khả thi cao.

TIỂU KẾT CHƯƠNG 3

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. KẾT LUẬN

1.1. Lý luận

Luận văn đã nghiên cứu một cách có hệ thống các vấn đề lý luận về QL, QLGD, quản lý nhà trường, QL xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia theo chức năng và các vấn đề liên quan. Việc nghiên cứu lý luận nói trên đã định hướng và xác lập cơ sở giúp cho tác giả phân tích đúng thực trạng và đề xuất các biện pháp cho các cấp QL trong quá trình xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia.

1.2. Thực tiễn

Luận văn đã làm sáng tỏ về thực trạng QL xây dựng trường tiểu học tại huyện Ngọc Hồi. Qua khảo sát thực tiễn cho thấy, trong thời gian qua mặc dù công tác xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia đã được quan tâm, song kết quả đạt được còn khá khiêm tốn. Vì vậy, việc đề xuất các biện pháp QL xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia tại huyện Ngọc Hồi có ý nghĩa về lý luận và thực tiễn, giúp cho các nhà QLGD xác định được các nhiệm vụ trọng tâm phải làm trong lộ trình xây dựng trường đạt chuẩn.

2. KHUYẾN NGHỊ

- Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo
- Đối với UBND tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo
- Đối với UBND huyện
- Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Ngọc Hồi
- Đối với hiệu trưởng các trường tiểu học huyện Ngọc Hồi